

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 10

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10000004	Nguyễn Bình An	12/01/2010	Nam	10A8	
2	10000005	Nguyễn Thị Hoài An	30/07/2010	Nữ	10A9	
3	10000006	Nguyễn Thị Thúy An	17/02/2010	Nữ	10A8	
4	10000008	Phù Thị Thúy An	12/06/2010	Nữ	10A8	
5	10000015	Nguyễn Thái Bảo	09/10/2010	Nam	10A5	
6	10000017	Vũ Hoàng Bin	02/06/2010	Nam	10A9	
7	10000026	Phạm Trần Đình Cư	26/03/2010	Nam	10A8	
8	10000029	Trịnh Phạm Quan Cường	25/04/2010	Nam	10A9	
9	10000030	Võ Lâm Cường	28/12/2009	Nam	10A5	
10	10000031	Bùi Nguyễn Gia Di	16/05/2010	Nữ	10A8	
11	10000032	Phù Thị Hồng Diễm	30/08/2010	Nữ	10A9	
12	10000034	Đinh Phạm Thủy Dung	08/03/2010	Nữ	10A8	
13	10000040	Nguyễn Văn Tiến Dũng	27/07/2009	Nam	10A5	
14	10000042	Trần Mỹ Duyên	14/06/2010	Nữ	10A9	
15	10000045	Bùi Tấn Đạt	06/03/2010	Nam	10A8	
16	10000051	Nguyễn Tấn Quang Đức	27/03/2010	Nam	10A9	
17	10000054	Đỗ Thị Tiền Giang	28/06/2010	Nữ	10A8	
18	10000057	Nguyễn Hồng Hạnh	06/09/2010	Nữ	10A9	
19	10000060	Bùi Thị Như Hằng	13/01/2010	Nữ	10A8	
20	10000062	Tô Thị Bích Hằng	20/01/2010	Nữ	10A5	
21	10000064	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	10/06/2010	Nữ	10A9	
22	10000069	Nguyễn Tấn Hiền	05/08/2010	Nam	10A5	
23	10000070	Bùi Thị Như Hiền	12/09/2010	Nữ	10A8	
24	10000071	Huỳnh Thị Hiếu	05/02/2010	Nữ	10A9	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 11

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10000072	Phạm Ngọc Trung Hiếu	14/10/2010	Nam	10A8	
2	10000076	Nguyễn Đức Hoa	25/09/2010	Nam	10A5	
3	10000077	Nguyễn Thị Hoa	02/03/2010	Nữ	10A5	
4	10000083	Đỗ Thị Kim Huệ	25/02/2010	Nữ	10A5	
5	10000084	Cao Nguyễn Gia Huy	22/08/2009	Nam	10A5	
6	10000085	Lê Đức Huy	17/09/2009	Nam	10A5	
7	10000087	Tiêu Viết Nguyên Huy	02/05/2010	Nam	10A9	
8	10000088	Lê Thị Huyền	13/11/2010	Nữ	10A8	
9	10000094	Võ Thị Thu Huyền	22/12/2010	Nữ	10A9	
10	10000100	Võ Thị Kim Hương	21/11/2010	Nữ	10A8	
11	10000104	Nguyễn Công Kha	25/01/2010	Nam	10A5	
12	10000110	Đỗ Chí Khánh	22/08/2010	Nam	10A8	
13	10000112	Nguyễn Văn Khoa	20/11/2010	Nam	10A5	
14	10000114	Nguyễn Duy Khôi	07/12/2009	Nam	10A5	
15	10000119	Võ Huỳnh Minh Khôi	09/06/2010	Nam	10A9	
16	10000120	Dương Thị Mỹ Kiều	14/09/2010	Nữ	10A5	
17	10000124	Vy Ngọc Lâm	05/01/2010	Nam	10A5	
18	10000126	Nguyễn Thùy Linh	26/02/2010	Nữ	10A9	
19	10000128	Đoàn Trần Quỳnh Loan	31/05/2010	Nữ	10A5	
20	10000130	Bùi Thị Mỹ Lộc	26/04/2010	Nữ	10A8	
21	10000132	Bùi Thị Ly	27/05/2010	Nữ	10A9	
22	10000134	Võ Thị Kim Ly	07/06/2010	Nữ	10A5	
23	10000135	Dương Nguyễn Hà Mi	20/05/2010	Nữ	10A8	
24	10000139	Đặng Nguyễn Trà My	18/05/2010	Nữ	10A8	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 12

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10000141	Lê Thị Khả My	24/03/2010	Nữ	10A9	
2	10000142	Lê Vũ Trà My	10/03/2010	Nữ	10A5	
3	10000144	Phạm Vũ Kiều My	09/11/2010	Nữ	10A5	
4	10000146	Võ Thị Kiều My	22/08/2010	Nữ	10A9	
5	10000147	Huỳnh Thị Hoàn Mỹ	21/07/2010	Nữ	10A8	
6	10000151	Nguyễn Đỗ A Na	04/12/2010	Nữ	10A5	
7	10000152	Nguyễn Thị Ry Na	10/05/2010	Nữ	10A9	
8	10000153	Phạm Thị Ngọc Na	27/06/2010	Nữ	10A8	
9	10000155	Trần Võ A Na	08/09/2010	Nữ	10A8	
10	10000157	Phan Nguyễn Bảo Nam	20/01/2010	Nam	10A8	
11	10000158	Phạm Thị Thanh Nga	23/08/2010	Nữ	10A5	
12	10000160	Nguyễn Kim Ngân	30/07/2010	Nữ	10A9	
13	10000161	Nguyễn Thị Kim Ngân	14/05/2010	Nữ	10A5	
14	10000171	Nguyễn Văn Nghĩa	08/08/2010	Nam	10A9	
15	10000172	Lại Phạm Ánh Ngọc	21/08/2010	Nữ	10A5	
16	10000178	Tiêu Thị Thảo Nguyên	05/12/2010	Nữ	10A8	
17	10000179	Tạ Thị Thanh Nhân	06/01/2010	Nữ	10A9	
18	10000182	Đồng Thị Kim Nhất	11/12/2010	Nữ	10A5	
19	10000183	Lê Văn Nhật	28/05/2010	Nam	10A9	
20	10000184	Nguyễn Đỗ Thành Nhật	07/01/2010	Nam	10A8	
21	10000187	Bùi Thị Yến Nhi	26/04/2010	Nữ	10A9	
22	10000191	Nguyễn Trần Tuệ Nhi	09/09/2010	Nữ	10A5	
23	10000193	Phan Thị Yến Nhi	19/04/2010	Nữ	10A8	
24	10000195	Ao Thị Ý Như	12/05/2010	Nữ	10A8	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 13

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10000196	Bùi Thị Tâm Như	12/08/2009	Nữ	10A5	
2	10000198	Đỗ Thị Quỳnh Như	19/11/2010	Nữ	10A5	
3	10000199	Đỗ Thùy Ý Như	20/07/2010	Nữ	10A5	
4	10000201	Lê Huỳnh Như	24/02/2010	Nữ	10A9	
5	10000202	Nguyễn Phước Bảo Như	22/07/2010	Nữ	10A8	
6	10000203	Tạ Hoàng Yến Như	01/01/2010	Nữ	10A5	
7	10000204	Bùi Thị Bích Nở	23/08/2010	Nữ	10A9	
8	10000208	Bùi Ngọc Gia Phúc	01/03/2010	Nam	10A9	
9	10000210	Lê Anh Phúc	19/03/2010	Nam	10A8	
10	10000215	Nguyễn Thanh Phương	29/01/2010	Nam	10A8	
11	10000216	Tiêu Thị Phụng	09/02/2010	Nữ	10A5	
12	10000217	Nguyễn Nhật Quân	23/02/2010	Nam	10A9	
13	10000224	Nguyễn Trần Khánh Quỳnh	14/05/2010	Nữ	10A9	
14	10000232	Trịnh Thị Minh Tâm	06/08/2010	Nữ	10A5	
15	10000238	Quảng Thị Phương Thảo	02/08/2010	Nữ	10A5	
16	10000240	Võ Thị Thu Thảo	28/02/2010	Nữ	10A8	
17	10000244	Trần Thị Thiện	26/12/2010	Nữ	10A5	
18	10000250	Nguyễn Thị Ngọc Thơm	16/06/2010	Nữ	10A9	
19	10000252	Nguyễn Thị Minh Thu	25/09/2010	Nữ	10A5	
20	10000253	Nguyễn Thị Thu	07/11/2010	Nữ	10A8	
21	10000255	Bùi Văn Thuận	06/07/2010	Nam	10A8	
22	10000256	Đặng Mai Thùy	24/12/2010	Nữ	10A9	
23	10000260	Lý Nguyễn Minh Thư	10/04/2010	Nữ	10A9	
24	10000261	Ngô Trần Anh Thư	05/04/2010	Nữ	10A9	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm

DANH SÁCH HỌC SINH - KIỂM TRA CUỐI KỲ 1 - NĂM HỌC 2025 - 2026

MÔN: CÔNG NGHỆ NÔNG NGHIỆP - PHÒNG: 14

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	10000262	Phạm Thới Anh Thư	16/01/2010	Nữ	10A8	
2	10000263	Thới Thị Anh Thư	08/10/2010	Nữ	10A5	
3	10000264	Võ Anh Thư	18/12/2010	Nữ	10A8	
4	10000266	Lê Viết Thực	19/02/2010	Nam	10A9	
5	10000272	Hà Đỗ Trúc Tiên	22/12/2010	Nữ	10A9	
6	10000274	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	11/01/2010	Nữ	10A8	
7	10000278	Đinh Thị Kim Tiết	13/06/2010	Nữ	10A5	
8	10000285	Phạm Thị Thu Trang	04/05/2010	Nữ	10A9	
9	10000287	Trần Võ Phương Trang	18/02/2010	Nữ	10A5	
10	10000288	Võ Bùi Đoan Trang	25/02/2010	Nữ	10A8	
11	10000290	Hoàng Thúy Thùy Trâm	25/06/2010	Nữ	10A8	
12	10000292	Phạm Bảo Trân	28/04/2010	Nữ	10A9	
13	10000299	Bùi Thanh Tú	15/11/2010	Nam	10A8	
14	10000301	Nguyễn Thị Cẩm Tú	18/12/2010	Nữ	10A8	
15	10000305	Võ Văn Tuấn	25/11/2010	Nam	10A9	
16	10000309	Võ Thị Ánh Tuyết	22/12/2010	Nữ	10A9	
17	10000311	Lê Võ Tú Uyên	22/07/2010	Nữ	10A5	
18	10000315	Nguyễn Thị Kiều Vi	12/06/2010	Nữ	10A8	
19	10000319	Lê Quang Vinh	17/03/2010	Nam	10A9	
20	10000320	Nguyễn Quang Vinh	29/08/2010	Nam	10A8	
21	10000324	Châu Lâm Hạnh Vy	25/01/2010	Nữ	10A5	
22	10000327	Phan Thảo Vy	02/11/2010	Nữ	10A9	
23	10000334	Võ Phạm Hồng Yên	26/06/2010	Nữ	10A8	
24	10000335	Lê Ngọc Bảo Yên	17/06/2010	Nữ	10A9	

Đông Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Ngô Ngọc Lâm